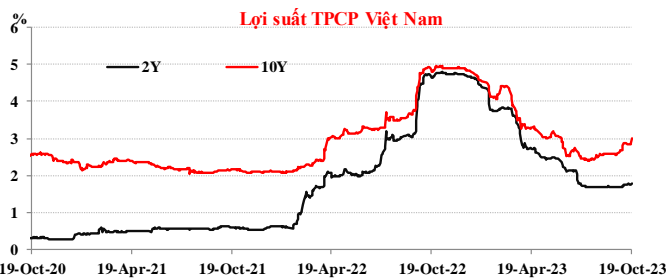

**Lãi suất LNH**
**Trái phiếu**

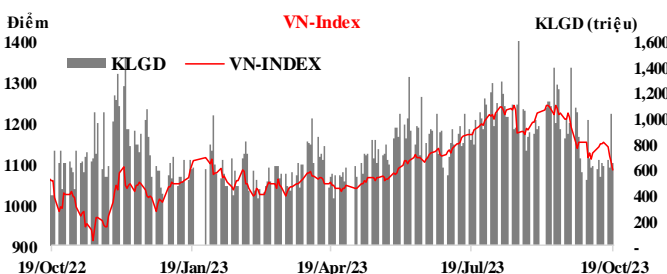
| Kỳ hạn | Lãi suất LNH |       | Trái phiếu |      | Kỳ hạn | Lãi suất |       |
|--------|--------------|-------|------------|------|--------|----------|-------|
|        | VND          | D/D   | USD        | D/D  |        | Lợi suất | D/D   |
| ON     | 0.84         | 0.02  | 5.08       | 0.02 | 3Y     | 1.80     | 0.027 |
| 1W     | 1.06         | -0.01 | 5.16       | 0.01 | 5Y     | 1.78     | 0.000 |
| 2W     | 1.32         | 0.10  | 5.25       | 0.01 | 7Y     | 2.67     | 0.132 |
| 1M     | 1.56         | 0.01  | 5.34       | 0.00 | 10Y    | 3.00     | 0.131 |
| 2M     | 3.02         | 0.00  | 5.46       | 0.01 | 15Y    | 3.21     | 0.131 |
| 3M     | 3.36         | 0.01  | 5.56       | 0.01 |        |          |       |
| 6M     | 4.86         | -0.01 | 5.63       | 0.01 |        |          |       |
| 9M     | 5.95         | -0.01 | 5.75       | 0.01 |        |          |       |
| 1Y     | 6.28         | 0.02  | 5.81       | 0.00 |        |          |       |


**Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 19/10/2023**

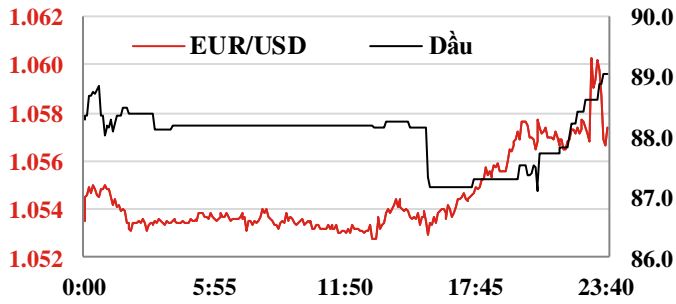
| Đơn vị: Tỷ đ. | Tổng KL chào thầu | Tổng KL trúng thầu | Tổng KL đảo hạn | Ròng            | KL lưu hành |
|---------------|-------------------|--------------------|-----------------|-----------------|-------------|
| Reverse Repo  | 1,000.00          | -                  | -               | -               | 0.00        |
| Sell Outright | -                 | 4,250.00           | 10,000.00       | 5,750.00        | 249,948.90  |
| <b>Tổng</b>   |                   |                    |                 | <b>5,750.00</b> |             |

**Chứng khoán ngày 19/10/2023**

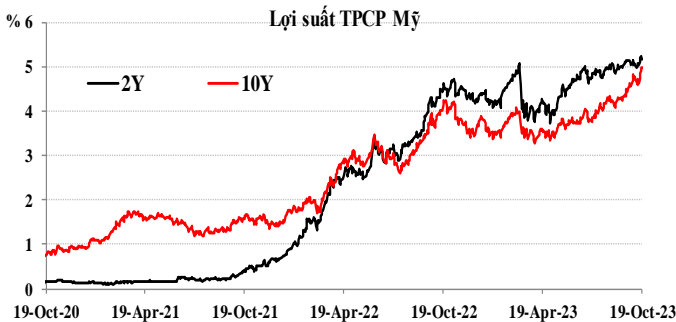
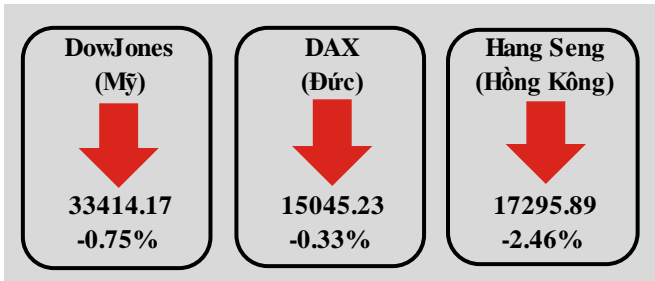
|                  | VN-Index | HNX-Index | Upcom  |
|------------------|----------|-----------|--------|
| Điểm             | 1087.85  | 223.45    | 85.00  |
| %/ngày           | -1.41%   | -1.61%    | -1.11% |
| %/30/12/2022     | 8.02%    | 8.8%      | 18.6%  |
| KLGD (tr.đ.vị)   | 649.23   | 76.28     | 32.8   |
| GTGD (tỷ đ)      | 13712.62 | 1443.80   | 463.56 |
| NĐINN mua (tỷ đ) | 1777.15  | 21.91     | 22.83  |
| NĐINN bán (tỷ đ) | 1505.29  | 4.90      | 13.93  |


**Tin trong nước ngày 19/10**

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 19/10, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.100 VND/USD, tăng tiếp 04 đồng so với phiên hôm trước. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.255 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.565 VND/USD, chỉ giảm nhẹ 05 đồng so với phiên 18/10. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 10 đồng ở chiều mua vào trong khi giảm 10 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 24.550 VND/USD và 24.630 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 19/10, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng từ 0,01 – 0,10 đpt ở hầu hết các kỳ hạn từ 1M trở xuống ngoại trừ giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 1W, cụ thể: ON 0,84%; 1W 1,06%; 2W 1,32% và 1M 1,56%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi đi ngang ở kỳ hạn 1M; giao dịch tại: ON 5,08%; 1W 5,16%; 2W 5,25%, 1M 5,34%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp không thay đổi ở kỳ hạn 5Y trong khi tăng mạnh ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên ở mức: 3Y 1,80%; 5Y 1,78%; 7Y 2,67%; 10Y 3,0%; 15Y 3,21%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 4.250 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất tăng lên mức 1,45%, có 10.000 tỷ đồng đảo hạn trong phiên 19/10. Như vậy, NHNN bơm ròng 5.750 tỷ đồng ra thị trường, đưa số tín phiếu lưu hành trên thị trường giảm xuống mức gần 250.000 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Thị trường chứng khoán trải qua 4 phiên âm ảm liên tiếp, VN-Index thủng mốc 1.100 điểm. Chốt phiên, VN-Index rớt 15,55 điểm (-1,41%) về mức 1.087,85 điểm; HNX-Index giảm 3,67 điểm (-1,61%) xuống 223,45 điểm; UPCoM-Index mất 0,94 điểm (-1,11%) còn 85,0 điểm. Thanh khoản thị trường rớt mạnh với giá trị giao dịch trên 15.600 tỷ đồng. Khối ngoại tiếp tục mua ròng khoảng 298 tỷ trên cả 3 sàn.
- Theo Tổng cục Hải quan, kỳ 1 tháng 10/2023, cán cân thương mại cả nước tiếp tục thặng dư 1,34 tỷ USD, lũy kế từ 01/01-15/10, CCTM thặng dư 22,56 tỷ.** Trong đó, kim ngạch xuất khẩu từ 01/10-15/10 đạt 14,18 tỷ USD, nhập khẩu đạt 12,84 tỷ. Kim ngạch XK từ đầu năm đến hết 15/10 đạt 272,75 tỷ USD, NK đạt 250,19 tỷ. Tổng kim ngạch XNK đạt 522,94 tỷ USD, giảm khoảng 10% so với cùng kỳ năm 2022.



|                   | 19 Oct 23 | Ngày (%) | Tuần (%) | Đầu năm (%) |
|-------------------|-----------|----------|----------|-------------|
| USD index         | 106.25    | -0.29%   | -0.32%   | 2.64%       |
| USD/CNY           | 7.31      | -0.03%   | 0.15%    | 6.02%       |
| USD/EUR           | 0.95      | -0.42%   | -0.50%   | 1.16%       |
| USD/JPY           | 149.78    | -0.09%   | -0.01%   | 14.24%      |
| USD/KRW           | 1356.02   | 0.16%    | 0.52%    | 7.54%       |
| USD/SGD           | 1.37      | -0.06%   | 0.18%    | 2.43%       |
| USD/TWD           | 32.38     | -0.05%   | 0.49%    | 5.90%       |
| USD/THB           | 36.41     | 0.11%    | 0.08%    | 5.20%       |
| USD/VND Trung tâm | 24100     | 0.02%    | 0.14%    | 2.07%       |
| USD/VND LNH       | 24565     | -0.02%   | 0.49%    | 4.33%       |
| USD/VND tự do     | 24570     | 0.14%    | -0.19%   | 3.68%       |
| Vàng              | 1973.70   | 1.34%    | 5.62%    | 8.18%       |
| Dầu WTI           | 89.37     | 1.19%    | 7.79%    | 11.35%      |



### Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

| NHTW      | Đồng tiền | Kỳ trước | Kỳ này | Ngày thay đổi | Cuộc họp tới |
|-----------|-----------|----------|--------|---------------|--------------|
| Mỹ        | USD       | 5,25%    | 5,50%  | 26/07/2023    | 01/11/2023   |
| Châu Âu   | EUR       | 4,50%    | 4,75%  | 14/09/2023    | 26/10/2023   |
| Anh       | GBP       | 5,25%    | 5,25%  | 03/08/2023    | 02/11/2023   |
| Nhật      | JPY       | 0,10%    | -0,10% | 28/01/2016    | 31/10/2023   |
| Australia | AUD       | 3,85%    | 4,10%  | 06/06/2023    | 07/11/2023   |

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

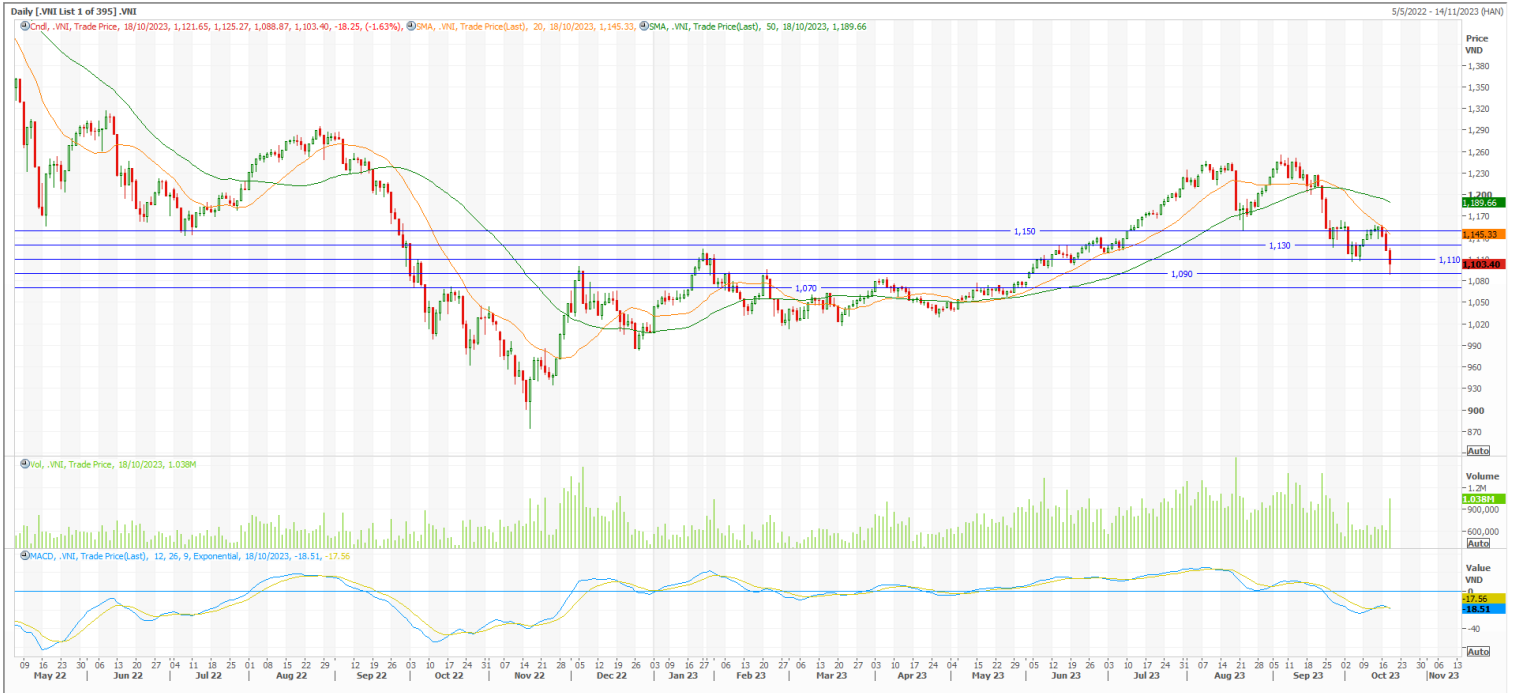
## Tin quốc tế

- Chủ tịch Fed Jerome Powell có bài phát biểu quan trọng về kinh tế và CSTT.** Trong bài phát biểu ngày hôm qua tại Câu lạc bộ Kinh tế New York, ông Powell cho biết chỉ báo lạm phát PCE toàn phần và PCE lõi đến cuối tháng 8 lần lượt ở mức 3,5% và 3,7% y/y, cùng hạ nhiệt so với mức đỉnh 7,1% và 5,6% trước đây. Thị trường lao động Mỹ dù đang ở trạng thái thắt chặt nhưng cũng đang nguội dần. Cơ hội việc làm đã giảm đáng kể so với đỉnh và hiện tại chỉ còn cao hơn một chút so với trước đại dịch. Các chỉ số về tăng trưởng tiền lương cũng cho thấy sự giảm tốc, phù hợp với mục tiêu lạm phát 2,0% theo thời gian. Vị quan chức Fed cũng nhấn mạnh, để đạt được mục tiêu lạm phát một cách bền vững, thị trường có thể cần một giai đoạn tăng trưởng dưới tiềm năng. Các điều kiện tài chính của thị trường đang thắt chặt đáng kể trong thời gian gần đây và lợi suất trái phiếu dài hạn là một yếu tố quan trọng trong việc thắt chặt này. Ông Powell khẳng định Ủy ban CSTT đang tiến hành đưa ra quyết định một cách thận trọng, dựa theo những dữ liệu kinh tế, lạm phát và việc làm trong tương lai.
- Nước Mỹ ghi nhận một số chỉ báo kinh tế đáng chú ý.** Đầu tiên, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tuần kết thúc ngày 14/10 ở mức 198 nghìn đơn, giảm xuống từ 211 nghìn đơn của tuần trước đó, thấp hơn mức 210 nghìn đơn theo dự báo. Số đơn bình quân 4 tuần gần nhất là 205,8 nghìn đơn, giảm 1 nghìn so với trung bình 4 tuần trước đó. Tiếp theo, doanh số bán nhà cũ tại Mỹ ở mức 3,96 triệu căn trong tháng 9, thấp hơn mức 4,04 triệu căn của tháng 8 song cao hơn mức 3,89 triệu căn theo dự báo. So với cùng kỳ năm 2022, doanh số bán nhà cũ tháng vừa qua giảm tới 15,4% y/y.
- Úc đón một số thông tin quan trọng về thị trường lao động.** Văn phòng Thống kê Úc cho biết quốc gia này chỉ tạo ra thêm 6,7 nghìn việc làm trong tháng 9, thấp hơn so với mức 63,3 nghìn việc làm mới của tháng 8 và đồng thời thấp hơn mức 20,6 nghìn theo dự báo. Tỷ lệ thất nghiệp tại Úc trong tháng vừa qua giảm xuống còn 3,6%, trái với dự báo tiếp tục đi ngang ở mức 3,7% theo kết quả thống kê tháng 8. Đối với các thông tin trái chiều trên, các chuyên gia cho rằng thị trường lao động Úc nhìn chung vẫn đang có sự hạ nhiệt, NHTW Úc RBA có thể tiếp tục giữ LSCS đi ngang tại 4,10% trong cuộc họp sắp tới ngày 07/11.

### Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

| Ngày  | Giờ VN | Mức độ ảnh hưởng | Chỉ số kinh tế                            | Kỳ này | Dự báo | Kỳ trước |
|-------|--------|------------------|---|--------|--------|----------|
| 19-10 | 7:30   | ***              | Số việc làm thay đổi tại Úc T9            | 6.7K   | 20.6K  | 64.9K    |
| 19-10 | 7:30   | ***              | Tỷ lệ thất nghiệp Úc T9                   | 3.6    | 3.7    | 3.7      |
| 19-10 | 19:30  | ***              | Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tại Mỹ w/e | 198K   | 210K   | 211K     |
| 20-10 | 8:15   | **               | NHTW Trung Quốc PBOC công bố LS LPR 1Y    |        | 3.45   | 3.45     |
| 20-10 | 8:15   | **               | NHTW Trung Quốc PBOC công bố LS LPR 5Y    |        | 4.20   | 4.20     |
| 20-10 | 13:00  | ***              | Doanh số bán lẻ tại Anh mm T9             |        | -0.3   | 0.4      |

## VN-INDEX



VN-Index tiếp tục giảm mạnh, đóng cửa tại 1.087,85 điểm. Áp lực bán tháo tiếp tục diễn ra trong phiên hôm qua khiến cho VN-Index xuyên thủng ngưỡng hỗ trợ 1.090 điểm. Với đà giảm lớn đang diễn ra, thị trường có thể tiếp tục đi xuống trong những phiên sắp tới, tìm điểm cân bằng ở những ngưỡng hỗ trợ sâu hơn.

## NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

### TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

#### Những người thực hiện:

**Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm**

Email: ninhnh1@msb.com.vn

**Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích**

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: [Research@msb.com.vn](mailto:Research@msb.com.vn)